**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. NHA TRANG**
**TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: **218** /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29/11/2018
V/v: *"Ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **NGUYỄN THỊ NAM HOA**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **NGUYỄN VĂN BẠN**

Bà **VÕ THỊ BỜI**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:

Bà **NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:

Bà **PHẠM THỊ TRANG** - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 1358/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2018 về việc "*Ly hôn*"; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 158/2018/QĐST - HNGĐ ngày 19/11/2018; giữa:

* ***Nguyên đơn***: Bà **Đỗ Thị Bích V** - Sinh năm 1978

* ***Bị đơn***: Ông **Đỗ Văn Q** - Sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã P, Tp. Nha Trang

Bà V có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông Q vắng tại phiên toà.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn, bà Đỗ Thị Bích V trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải:*

Tôi và anh Đỗ Văn Q tự nguyện năm 2000, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, Tp. Nha Trang. Quá trình chung sống giữa chúng tôi thường xuyên bất đồng quan điểm nên hay cãi vã, cuộc sống chung nặng nề không hạnh phúc, chúng tôi đã cố gắng chung sống vì các con còn nhỏ, nay các cháu đã lớn tôi thấy cuộc sống cũng không hạnh phúc nên tôi xin được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung tên Đỗ Tâm N - SN: 29/10/2000 và Đỗ Thị Anh T - SN: 20/11/2002. Trường hợp Tòa án cho ly hôn tôi xin nuôi hai cháu Tâm N và Anh T, không yêu cầu anh Q đóng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Tôi tự nguyện nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

*Bị đơn ông Đỗ Văn Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghe ý kiến trình bày của nguyên đơn và xem xét các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định*:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tranh chấp theo yêu cầu của bà Đỗ Thị Bích V được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã triệu tập ông Đỗ Văn Q hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa nhưng ông Q vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, Tòa án đã làm các thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn và đã hoãn phiên Tòa lần thứ nhất do ông Q vắng mặt. Tại phiên Tòa hôm nay ông Q vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án nhân dân Tp. Nha Trang căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung vụ án*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Đỗ Thị Bích V và ông Đỗ Văn Q tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2000 tại UBND xã P, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Qua lời trình bày của bà Vân cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng xảy ra đã lâu, cuộc sống chung không thể kéo dài, đời sống hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà V là chính đáng có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về con chung*: Bà Đỗ Thị Bích V và ông Đỗ Văn Q có 02 con chung Đỗ Tâm N - SN: 29/10/2000 và Đỗ Thị Anh T - SN: 20/11/2002. Sau ly hôn bà V có yêu cầu xin được nuôi con. Mặt khác, lời khai của hai cháu đều có nguyện vọng được ở với bà V. Do đó, để tránh việc thay đổi môi trường sống làm ảnh hưởng đến tâm lý của con

chung nên Hội đồng xét xử giao hai con chung cho bà V nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng cấp dưỡng nuôi con cho ông Q do bà V không yêu cầu.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Đỗ Thị Bích V và ông Đỗ Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí:* Bà Đỗ Thị Bích V phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0009957 ngày 18/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Như vậy, bà V đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 271; và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

** Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Đỗ Thị Bích V được ly hôn ông Đỗ Văn Q.

2. Giao hai con chung tên Đỗ Tâm N - SN: 29/10/2000 và Đỗ Thị Anh T - SN: 20/11/2002 cho bà Đỗ Thị Bích V trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng cấp dưỡng nuôi con cho ông Q do bà V không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Đỗ Thị Bích V và ông Đỗ Văn Q nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Bà Đỗ Thị Bích V phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0009957 ngày 18/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Như vậy, bà V đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nam Hoa**

**Nơi nhận:**
- Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND TP Nha Trang;
- Chi cục THADS TP Nha Trang;
- UBND xã Phước Đồng, Nha Trang (số 27/2000);
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ.